

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 319 /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách

Kính thưa:

- Chủ tọa kỳ họp
- Các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh
- Các vị khách dự

Để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 8 HĐND tỉnh khoá IX, ngày 12 tháng 11 năm 2018, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực KT-NS. Ban KT - NS xin báo cáo với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra nội dung tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Trong thời gian qua, Tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều chính sách ưu đãi của Trung ương, của Tỉnh để hỗ trợ hoạt động sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm tiến tới xây dựng nền sản xuất nông nghiệp phát triển bền vững và ổn định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, bất cập như quy mô, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế, số HTX nông nghiệp tham gia liên kết chưa nhiều, tình trạng tranh chấp trong mua bán, hủy hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn tồn tại. Căn cứ Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. UBND Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung Tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung tờ trình, Tuy nhiên, Ban đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

a) Về tên Nghị quyết, đề nghị sửa đổi đúng quy định tại Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 98, là “Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

b) Về nội dung chính sách hỗ trợ: Đối với nội dung “hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ” đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định 98, nhằm tạo động lực các bên tham gia liên kết mạnh dạng ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào liên kết sản xuất và gắn với tiêu thụ sản phẩm.

c) Đối với các nội dung về: đối tượng áp dụng, điều kiện để được liên kết, hình thức liên kết. Đề nghị không đưa vào nghị quyết mà thực hiện theo quy định tại Nghị định 98.

d) **Chuyển** điểm d tại khoản 5, **thành khoản 3** của điều 1 “3. các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98//2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về. . .”.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị sửa đổi, bổ sung vào Nghị quyết một số nội dung như:

- Sửa đổi tên Nghị quyết: “Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

- Bổ sung căn cứ: “Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng”; “Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông”.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

B. Thẩm tra Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Trên cơ sở quy định của Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Thông tư 1050a ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 có quy định UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi công ích. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi công ích là cần thiết và phù hợp quy định.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trình. Tuy nhiên đề nghị sửa đổi, bổ sung một số vấn đề sau:

- Đề nghị bỏ “đối tượng áp dụng”.

- Bổ sung nội dung “**Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**” vào Điều 1.

- **Đề nghị sửa đổi thể thức dự thảo Nghị quyết thành Nghị quyết cá biệt.**

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

C. Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của UBND Tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ quy định tại Điều 7, Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP¹, quy định Chủ tịch UBND tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân. Để đảm bảo tính nhất quán trong triển khai thực hiện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân trên địa bàn Tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp là phù hợp và cần thiết.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình, cụ thể:

- Đối với thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: Ngoài Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định, Hội đồng nhân dân Tỉnh phân cấp thêm Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND cấp huyện được thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định là phù hợp với quy định tại Nghị định 29 của Chính phủ.

- Đối với thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân, thì được phân cấp như thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản nêu trên. Ngoài ra, đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, được Hội đồng nhân dân Tỉnh phân cấp thêm thẩm quyền cho Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị cấp Tỉnh quyết định là phù hợp với điều kiện quản lý địa phương.

Tuy nhiên, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số vấn đề sau:

- Đề nghị bỏ “Phạm vi điều chỉnh” và “đối tượng áp dụng”.

- Bổ sung nội dung **“Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ”** vào Điều 1.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh một số nội dung như thẩm tra phần nội dung tờ trình và sửa đổi thể thức, bố cục theo đúng quy định.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

¹- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP¹ ngày 05/3/2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

D. Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung nguồn vốn Quỹ Phát triển đất Tỉnh hàng năm.

I. Thẩm tra nội dung tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ tại Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai, thì việc Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức trích từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung nguồn vốn Quỹ Phát triển đất Tỉnh hàng năm. Do vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất phân ngân sách Tỉnh quản lý để bổ sung Quỹ phát triển đất Tỉnh hàng năm là cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Nội dung Tờ trình:

Hàng năm nguồn thu ngân sách từ đất trên địa bàn Tỉnh không lớn (khoảng 450 tỷ đồng), chủ yếu nguồn thu do ngân sách Tỉnh quản lý, phân ngân sách cấp huyện thu không đáng kể và thiếu ổn định, mặt khác nguồn thu từ đất do ngân sách cấp huyện quản lý đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh phân cấp cho cấp huyện thu và đầu tư lại trên địa bàn không điều tiết về ngân sách Tỉnh. Để bổ sung nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất của Tỉnh thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã phê duyệt.

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung tờ trình của UBND Tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung cụm từ “*ít nhất*” trước từ “5%” và điều chỉnh nội dung lại như sau:

“Hàng năm, ngân sách Tỉnh trích *ít nhất* 5% trên tổng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất phân ngân sách Tỉnh quản lý theo phân cấp, để bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất Tỉnh”.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung vào Nghị quyết nội dung như thẩm tra phần nội dung tờ trình.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Đ. Thẩm tra Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh về việc thông qua quy định tỷ lệ phân cấp nguồn thi từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, quy định: “Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương và yêu cầu bố trí tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

Tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Do vậy, UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã là cần thiết.

2. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

Qua xem xét Ban KT-NS nhận thấy việc phân cấp tỷ lệ 10% nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thẩm tra Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của UBND Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

I. Thẩm tra Nội dung Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết.

2. Nội dung Tờ trình:

a. Kết quả thực hiện năm 2018: Nhằm tạo sự chủ động, kịp thời trong kêu gọi đầu tư, thực hiện dự án của các ngành, địa phương. Trong năm 2018 Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua 02 Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất, với tổng số 208 dự án, với diện tích thu hồi 248,88 ha². Kết quả có 60 dự án được thực hiện, với diện tích 53,02 ha, các dự án đã thực hiện góp phần phát triển về cơ sở hạ tầng, đô thị, khu dân cư nông thôn, hạ tầng xã hội; bên cạnh đó dự án chuyển sang năm 2019 thực hiện chiếm tỷ lệ cao 147 dự án, với diện tích 179,71 ha, bằng 70,67% về dự án và bằng 72,21% diện tích³; loại bỏ 01 dự án, với diện tích 16,14 ha, bằng 0,48% về dự án

² Kế hoạch các dự án do: Trung ương thực hiện: 14 dự án, 37,5 ha; cấp Tỉnh thực hiện: 26 dự án, 72,08 ha; cấp huyện thực hiện: 156 dự án, 133,09 ha; nhà nước và nhân dân cùng làm: 12 dự án, 6,2 ha.

³ Dự án chuyển: Trung ương: 4 dự án, 4,78 ha; cấp Tỉnh: 20 dự án, 54,57 ha; cấp huyện: 113 dự án, 114,69 ha; nhà nước và nhân dân cùng làm: 10 dự án, 5,67 ha.

và bằng 6,49% diện tích⁴. Cho thấy công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, nhất là khâu lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, đã ảnh hưởng lớn tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công. Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, các địa phương sớm có giải pháp để khắc phục trong thời gian tới.

b. Danh mục dự án thu hồi đất năm 2019:

- Đối với các danh mục dự án thu hồi đất năm 2019 được UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt là phù hợp. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số 69 dự án mới, với diện tích thu hồi 188,32 ha⁵.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo việc lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật đất đai làm căn cứ để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo phù hợp với điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Tỉnh.

- Quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhất là khu vực sẽ chuyển mục đích sử dụng đất để tập trung cho phát triển kinh tế và chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển dịch vụ, đô thị, . . .

- Chỉ đạo ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong lập kế hoạch thu hồi đất hàng năm và thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là khâu lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm hạn chế tối đa việc loại bỏ và chuyển dự án sang năm sau thực hiện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết không giải quyết giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đối với các trường hợp không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết xử lý các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật đất đai.

- Thực hiện công bố các danh mục dự án được quy hoạch và không thực hiện theo quy hoạch (loại bỏ) theo quy định của pháp luật.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

G. Thẩm tra Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

⁴ Dự án loại bỏ: Trung ương: 01 dự án, 16,14 ha.

⁵ Tổng danh mục dự án: Vốn Trung ương: 07 dự án, 41,66 ha; Vốn Tỉnh: 16 dự án, 52,16 ha; Vốn Huyện: 41 dự án, 76,62 ha; Vốn nhà nước và nhân dân cùng làm: 04 dự án, 2,48 ha; Vốn hình thức đối tác công tư (ppp): 01 dự án, 15,40 ha.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và đúng quy định.

2. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

a. Kết quả thực hiện năm 2018: Nhằm tạo sự chủ động, kịp thời trong kêu gọi đầu tư, thực hiện dự án của các ngành, địa phương. Trong năm 2018 Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua 02 Nghị quyết về danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án, với tổng số 75 dự án, với diện tích 101,04 ha. Kết quả đã thực hiện 18 dự án, với diện tích 14,85 ha, bằng 24% về dự án và bằng 14,7% về diện tích; bên cạnh đó chuyển sang năm 2019 thực hiện còn nhiều 56 dự án, với diện tích 85,86 ha, bằng 74,67% về dự án và bằng 84,98% diện tích; loại bỏ 01 dự án, với diện tích 0,33 ha, bằng 1,33% về dự án và bằng 0,33% diện tích. Qua đó cho thấy công tác lập quy hoạch sử dụng đất hàng năm chưa thật sự phù hợp đối với yêu cầu kêu gọi đầu tư và còn điều chỉnh quy hoạch nhiều sau khi được phê duyệt hoặc phải loại bỏ⁶,...

b. Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp năm 2019: UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số 13 dự án, với diện tích chuyển mục đích 5,24 ha.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất nội dung tờ trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo đúng theo quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện tốt công tác kêu gọi đầu tư, chủ động định hướng nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt, hạn chế việc phải bổ sung, điều chỉnh.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn và các ngành có liên quan kiểm tra kiên quyết không giải quyết giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đối với các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật đất đai.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

H. Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị

⁶ Danh mục dự án loại bỏ: Năm 2016 là 06 dự án, Năm 2017 là 02 dự án, Năm 2018 là 01 dự án.

quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

I. Thẩm tra nội dung tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Năm 2016, căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 (Quyết định 46/2016/QĐ-TTg), Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 70/2016/NQ-HĐND⁷ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

Qua hơn 01 năm triển khai thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố cơ bản đảm bảo chi phí quản lý hành chính thực hiện nhiệm vụ chính trị từng đơn vị, địa phương. Nhận thấy, đối với định mức chi quản lý hành chính cấp xã có phát sinh tăng thêm một số khoản chi như công tác phí, chế độ đặc thù công tác HĐND các cấp và phát sinh thêm nhiều nhiệm vụ phối hợp liên ngành giữa các cơ quan trên bàn xã phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Để đảm bảo kinh phí chi cho công tác quản lý hành chính cấp xã, UBND tỉnh đã rà soát lại định mức chi quản lý hành chính cấp xã trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh tăng định mức khoản kinh phí hoạt động quản lý hành chính cấp xã phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương là cần thiết.

2. Nội dung Tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung tờ trình của UBND tỉnh trình, cụ thể:

- Thống nhất điều chỉnh tăng định mức khoản **chi quản lý hành chính cấp xã** từ 6 triệu đồng/biên chế/ năm lên mức 8 triệu đồng/biên chế/năm.
- Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2019.
- Tổng mức dự toán tăng thêm là 12.996 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí hỗ trợ: từ nguồn ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện theo quy định.

Tuy nhiên, đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung sau:

- **Đề nghị bổ nội dung quy định số lượng người theo phân loại xã, chỉ nêu xã loại 1, 2, 3.**

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS *cơ bản* thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. **Tuy nhiên đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung như thẩm tra nêu trên.**

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

⁷- Nghị quyết 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

I. Thẩm tra Tổng quyết toán ngân sách tỉnh Đồng Tháp năm 2017

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Về cơ sở pháp lý:

Báo cáo tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2017 được tổng hợp trên cơ sở quyết toán ngân sách của các Sở, ban, ngành và báo cáo quyết toán ngân sách của 12 huyện, thị, thành phố trong Tỉnh, đã được Sở Tài chính thẩm định và đối chiếu khớp đúng số liệu kho Bạc Nhà nước và hồ sơ quyết toán đầy đủ theo quy định, đủ điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn.

2. Về Tổng quyết toán ngân sách năm 2017: Qua thẩm tra nổi lên một số vấn đề sau:

a. Về thu ngân sách nhà nước:

Tổng số thu NSNN trên địa bàn năm 2017 là 6.811,750 tỷ đồng (nếu loại trừ số thu ngoài cân đối ngân sách 27,298 tỷ đồng) đạt 102,64% so với dự toán và tăng 7,10% so với năm 2016; thu NSNN vượt dự toán nhưng chủ yếu là tăng thu từ đất, XSKT, khu vực ngoài quốc doanh và chủ yếu tăng thu của NS cấp huyện. Về nợ đọng thuế, ngành thuế đã tích cực thực hiện các biện pháp xử lý thu hồi nợ thuế, triển khai các giải pháp đôn đốc nợ thuế, tổ chức thu nợ nhưng số thu nợ đọng thuế vẫn còn cao⁸.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan quản lý thu tập trung thực hiện triệt để các giải pháp chống thất thu thuế, đôn đốc thu hồi nợ đọng; thu đúng, thu kịp thời các khoản thuế phát sinh; đề nghị Trung ương giải pháp khoan nợ, xóa nợ thuế không còn khả năng thu hồi.

b. Về chi ngân sách địa phương:

UBND tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để điều hành dự toán chi NSNN theo quy định, bám sát dự toán được giao; công tác kiểm tra, kiểm soát chi NSNN được tăng cường; công tác quản lý chi NSNN đã được quan tâm hướng tới mục tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, an ninh, quốc phòng, các nhiệm vụ chi thường xuyên quan trọng; hỗ trợ sản xuất, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Bên cạnh kết quả đạt được, Ban KT-NS nhận thấy, còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý chi NSNN năm 2017, cụ thể:

- Về lập và giao dự toán chi đối với một số khoản chi còn chưa sát thực tế, dẫn đến số quyết toán chi vượt dự toán⁹ hoặc chi không hết dự toán phải chuyển nguồn¹⁰; giao dự toán chi đầu tư phát triển nhiều lần, thi công và giải ngân chậm phải chuyển nguồn¹¹.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh phân tích, đánh giá nguyên nhân của các bất cập, hạn chế trong chi thường xuyên, chi đầu tư, làm rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương đồng thời thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng

⁸ Tính đến ngày 30 tháng 9: năm 2017 là 524,568 tỷ, năm 2016 là 491,760 tỷ.

⁹ Các lĩnh vực chi vượt: Chi VHHT vượt 126,77%, chi TDTT vượt 116,34%, chi hoạt động môi trường vượt 131,48%, chi khác vượt 211,57%, chi hoạt động của cơ quan hành chính vượt 121,45%, . . .

¹⁰ Các lĩnh vực chi không hết dự toán: Chi KH&CN đạt 79,26%, chi PTTT 80,38%, chi hoạt động kinh tế 79,31%, GD&ĐT 95,14%, ANTT 92,99%.

¹¹ Chi nguồn NS tập trung 56,11%, nguồn thu tiền sử dụng đất 78,11%, nguồn thu XSKT 62,60%.

điều hành chi NSNN, bảo đảm việc quản lý, sử dụng NSNN hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý NSNN và đầu tư công.

- Quản lý chi chuyển nguồn, kết dư, tạm ứng, ứng trước dự toán ngân sách vẫn còn. Số chi chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 là 3.529,021 tỷ đồng¹², bằng 24,48% tổng chi cân đối NSNN, trong đó chuyển số dự toán vốn XDCB 1.133,742 tỷ, chi thường xuyên 121,346 tỷ, chuyển số dự tạm ứng XDCB 634,203 tỷ. Qua báo cáo cho thấy chi chuyển nguồn lớn, có xu hướng tăng, đồng thời số kết dư NSDP còn lớn (kết dư năm 2016 là 401,424 tỷ, kết dư năm 2017 là 1.056,072 tỷ) thể hiện hiệu quả sử dụng ngân sách chưa cao, cần có giải pháp chấn chỉnh.

Từ những vấn đề nêu trên, Ban KT- NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo điều hành ngân sách trong thời gian tới:

- Có giải pháp hữu hiệu thu hồi số tạm ứng từ các nguồn ngân sách theo đúng quy định (634,203 tỷ đồng);

- Chỉ đạo cơ quan tham mưu chủ động rà soát các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xây dựng phương án trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định theo quy định luật ngân sách;

- Quan tâm công tác chi ngân sách đảm bảo dự toán, có giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư XDCB, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, giảm chi chuyển nguồn sang năm sau. Các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo đúng quy định về quản lý ngân sách nhất là chuyển số dự toán đối với chi đầu tư (1.133,742 tỷ), chi thường xuyên (121,346 tỷ đồng);

- Thực hiện công khai quyết toán NSNN năm 2017 theo quy định; chỉ đạo thực hiện những hạn chế đã nêu trong báo cáo. Sau khi tổng quyết toán được HĐND phê chuẩn, nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra phát hiện sai sót thì phải thực hiện đúng yêu cầu của các cơ quan trên và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp thông qua tổng quyết toán năm sau.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

K. Thẩm tra tình hình ước thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2018; dự toán Ngân sách nhà nước năm 2019, kế hoạch phân bổ NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019-2021.

I. Về tình hình ước thực hiện dự toán NSNN năm 2018:

Ban KT-NS thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh và ghi nhận sự chủ động, tích cực của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong lãnh đạo điều hành NSNN năm 2018.

1. Về tình hình thu NSNN

Ban KT-NS nhận thấy, UBND tỉnh ước thực hiện thu NSNN năm 2018 đạt 6.535 tỷ đồng, bằng 98% dự toán giao, bằng 96% so với cùng kỳ (tuy không đạt dự toán nhưng thể hiện sự quyết tâm của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp). Về số hụt thu so với dự toán chủ yếu là ngân sách tỉnh (ngân sách tỉnh hụt thu 72 tỷ đồng), ngân sách huyện ước tăng thu (theo đánh giá của Cục Thuế Ngân

¹² Ngân sách tỉnh chuyển 2.659,004 tỷ đồng, ngân sách huyện chuyển 870,017 tỷ.

sách huyện ước tăng thu 97 tỷ đồng).

- Về thu nội địa: Theo báo cáo của UBND tỉnh, ước thu nội địa cả năm đạt 6.469 tỷ đồng, bằng 98% dự toán năm; có 10/15 chỉ tiêu thu đạt và vượt kế hoạch¹³; 5/15 chỉ tiêu không đạt¹⁴; các chỉ tiêu không đạt có nguồn thu lớn là: Thu từ doanh nghiệp quốc doanh Trung ương quản lý; lệ phí trước bạ; thu phí xăng, dầu, thuế bảo vệ môi trường. Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu báo cáo UBND tỉnh đã nêu, còn nguyên nhân ảnh hưởng đến số thu NSNN không đạt chỉ tiêu là do nợ đọng thuế vẫn còn khá lớn (Theo báo cáo của Cục thuế, tổng nợ thuế toàn tỉnh ước đến tháng 9/2018 là 575,299 tỷ, so với 30/9/2017 tăng 50,73 tỷ).

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh (1) Chỉ đạo rà soát, phân tích, nguyên nhân, kết quả công tác xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách; tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cũng như đánh giá các yếu tố làm giảm khả năng đóng góp cho thu NSNN (2) Tăng cường đôn đốc, kiểm tra thu hồi nợ đọng thuế; đôn đốc các đơn vị thực hiện nộp ngân sách theo kiến nghị của KTNN, Thanh tra Bộ Tài chính và cơ quan có thẩm quyền; thu hồi, hoàn trả ngân sách các khoản tạm ứng ngân sách đã kéo dài qua nhiều năm (3) Tiếp tục kiến nghị đề xuất với cơ quan Trung ương giải pháp khoanh nợ, xóa nợ thuế không còn khả năng thu hồi.

2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSDP năm 2018:

Báo cáo của UBND tỉnh cho thấy sự điều hành ngân sách bảo đảm chi quản lý nhà nước, quốc phòng – an ninh, các chế độ, chính sách an sinh xã hội; phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, . . . Ước thực hiện chi cả năm tăng 3% (308 tỷ) so với dự toán. Trong đó, chi ĐTPT tăng 8% (220 tỷ) so với dự toán do tăng từ thu tiền sử dụng đất (150 tỷ) và XSKT (70 tỷ) đưa vào cân đối; chi thường xuyên tăng 1% (71 tỷ) so với dự toán, trong đó tăng chi nhiều nhất là chi sự nghiệp kinh tế tăng (67 tỷ). Tỷ trọng chi ĐTPT/tổng chi NSNN ước đạt 24,19% tổng chi NSNN, thấp hơn số thực hiện năm 2017 (25,52%), tỷ trọng chi thường xuyên ước đạt 58,56% tổng chi NSNN, thấp hơn số thực hiện năm 2017 (65,46%).

Ban KT-NS cho rằng, UBND tỉnh đã điều hành bám sát dự toán, ưu tiên chi cho những lĩnh vực bức xúc; quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp lại tổ chức bộ máy đi đôi với tinh giản biên chế, thực hiện nâng lương cơ sở, . . . Tuy nhiên, qua báo cáo cho thấy, còn một số tồn tại cần quan tâm:

a. Đối với chi đầu tư phát triển: Giao vốn đầu tư nhiều lần vẫn còn. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB vẫn còn chậm, còn nhiều dự án bị chậm tiến độ, một số dự án chưa được thực hiện đầy đủ các quy định của Luật đầu tư công nên chưa đủ thủ tục ghi vốn.

b. Đối với chi thường xuyên: Tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi NSNN có giảm về tỷ trọng so với năm 2017, nhưng về giá trị còn cao; chưa cân

¹³ - Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý đạt 128%; thu từ khu vực DTNN đạt 100%; thu từ khu vực kinh tế NQD đạt 105%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 106%; thuế thu nhập cá nhân đạt 106%; tiền sử dụng đất 133%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 246%; thu khác ngân sách 122%; thu XSKT 106%.

¹⁴ Thu từ DNQD TW quản lý đạt 85%; lệ phí trước bạ đạt 91%; thu phí xăng dầu, thuế bảo vệ môi trường đạt 73%; thu phí, lệ phí đạt 97%; thu tại xã 17%.

đổi được vốn để thực hiện các chính sách được HĐND ban hành¹⁵, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm nên NSNN vẫn còn bao cấp (chi đầu tư và chi thường xuyên)¹⁶, nên rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động (mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, quy chế hoạt động) của các quỹ tài chính ngoài ngân sách để có sự sắp xếp đảm bảo hiệu quả đúng quy định.

3. Về cân đối ngân sách năm 2018:

Báo cáo đánh giá ước năm 2018 ngân sách tỉnh hụt thu khoảng 72 tỷ đồng, chủ yếu là thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu. Để đảm bảo cân đối ngân sách năm 2018, UBND tỉnh dự kiến sử dụng từ dự phòng ngân sách, nguồn cải cách tiền lương còn dư, nguồn bố trí chưa sử dụng và một phần từ nguồn quỹ dự trữ tài chính là phù hợp quy định Luật Ngân sách nhà nước. Đề nghị UBND tỉnh khi kết thúc năm ngân sách lập phương án xử lý hụt thu báo cáo Thường trực HĐND quyết định theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

II. Dự toán ngân sách năm 2019

Ban KT-NS thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh và cho rằng, năm 2019, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, biến đổi khí hậu và thiên tai diễn biến phức tạp, . . . tiếp tục là những thách thức lớn đến thu ngân sách. Để xây dựng dự toán NSNN năm 2019 sát thực tế, bền vững. Ban KT-NS có ý kiến về một số vấn đề sau:

1. Về dự toán thu NSNN

Ban KT-NS cơ bản nhất trí với dự toán thu NSNN do UBND tỉnh trình, thu NSNN năm 2019 tăng 8% so với ước thực hiện năm 2018. Để thực hiện đạt kế hoạch thu ngân sách, Ban KT-NS đề nghị lưu ý một số vấn đề sau:

- Cần rà soát các chính sách liên quan đến ưu đãi đầu tư, cơ cấu lại các khoản thu, mở rộng cơ sở thu; có biện pháp hiệu quả hơn trong công tác quản lý nguồn thu, chống thất thu.

- Về thu nội địa: UBND tỉnh dự kiến xây dựng thu nội địa (không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết) tăng 8% so với ước thực hiện năm 2018, tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN có xu hướng tăng lên so với các năm qua. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tính khả thi của khoản thu này vì ước thực hiện trong năm 2018 nhiều khoản thu không đạt (5/15 không đạt).

- Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp; mở rộng giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác, thị trường; kiên quyết xử lý các khoản nợ đọng về thuế của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với nhà nước và không để nợ hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

2. Về dự toán chi NSNN

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự toán chi NSNN như UBND tỉnh trình và lưu ý một số vấn đề sau:

- Chấp hành nghiêm nguyên tắc chi, các khoản chi NSNN phải được dự

¹⁵ NQ 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; NQ 118/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 về hỗ trợ lãi suất cho vay đầu tư phát triển du lịch công đồng.

¹⁶ Đã, đang sáp nhập về tổ chức, biên chế một số đơn vị sự nghiệp, trạm trại, trung tâm thuộc lĩnh vực y tế, các trường nghề, nông nghiệp;

toán và thực hiện chi đúng dự toán được duyệt.

- Về cơ cấu chi NSNN: Qua xem xét nhận thấy, cơ cấu chi NSNN dự kiến bố trí chưa có sự chuyển dịch theo hướng tích cực: Bố trí chi đầu tư giảm so với năm trước, chi thường xuyên tăng hơn so năm trước¹⁷.

- Về chi ĐTPT: Cần tích cực đẩy nhanh tiến độ công trình, tiến độ giải ngân, hạn chế chuyển nguồn vốn đầu tư XDCB.

- Về chi thường xuyên: Cần có kế hoạch, biện pháp thực hành tiết kiệm, cắt, giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết; tiết giảm chi hội nghị, hội thảo, lễ hội, ...

3. Về các giải pháp để thực hiện dự toán NSNN năm 2019

Ban KT-NS cơ bản thống nhất các nhóm giải pháp của UBND tỉnh, Tuy nhiên đề nghị quan tâm thêm một số giải pháp sau:

- Tập trung chỉ đạo công tác thu NSNN, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống buôn lậu, trốn thuế, chống nợ đọng tiền thuế để tăng thu NSNN.

- Tăng cường công tác quản lý chi NSNN nhất là chi chuyển nguồn, kết dư, tạm ứng, ứng trước dự toán ngân sách, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ việc mua sắm tài sản công. Không ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi không cần đổi được nguồn để thực hiện. Không nợ chi thực hiện chính sách đã ban hành.

- Rà soát, chấn chỉnh nhằm phát huy hiệu quả của các quỹ tài chính ngoài ngân sách. Thu hồi các khoản tạm ứng từ ngân sách đã kéo dài qua nhiều năm (kể cả vốn đầu tư xây dựng cơ bản). Nhanh chóng phân khai vốn vượt thu ngân sách nhà nước khi kết thúc năm ngân sách theo quy định.

III. Về phương án phân bổ NSNN năm 2019:

1. Nguyên tắc chung

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với Tờ trình của UBND tỉnh về phương án phân bổ NSNN năm 2019, xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Về lập và giao dự toán đảm bảo sát với tình hình thực tế hạn chế chi vượt và chi chuyển nguồn.

- Phân bổ vốn đầu tư phải căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND phê duyệt. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đủ thủ tục đầu tư, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc phân bổ vốn đầu tư năm 2019 cần xem xét, tính toán cụ thể về tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB năm 2018, trường hợp đến 31/12/2018, các công trình, dự án giải ngân vốn dưới 80% dự toán, dẫn đến phải chuyển nguồn lớn thì cần kiên quyết điều chỉnh giảm mức bố trí vốn tương ứng trong năm 2019, tránh lãng phí trong sử dụng vốn đầu tư.

- Phân bổ ngân sách cho các địa phương cần chú ý tới các địa phương có điều kiện KTXH khó khăn trong điều hành NS để có mức tăng bổ sung mục tiêu phù hợp, đảm bảo cho địa phương thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Về phương án phân bổ cụ thể

a. Phân bổ dự toán thu

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án phân bổ của UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị xem xét đưa vào cân đối nguồn thu từ dự án mới

¹⁷ Năm 2019, tỷ trọng chi thường xuyên dự kiến khoảng 62% tổng chi (cao hơn dự toán năm 2018: 59%), tỷ trọng chi đầu tư: 23% (thấp hơn dự toán năm 2018: 24%).

đi vào hoạt động (nhà máy bia TQT).

b. Phân bổ dự toán chi

- Về phân bổ chi đầu tư phát triển: Thực hiện theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở các tiêu chí Nghị quyết của HĐND; bố trí vốn để thu hồi số vốn ứng trước còn lại chưa thu hồi.

- Về phân bổ chi thường xuyên: Nhìn chung việc phân bổ chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, sở, ngành, địa phương quản lý là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị cân đối bố trí tăng thêm cho sự nghiệp kinh tế để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đã ban hành và các chính sách mới ban hành năm 2019¹⁸. Chú ý thực hiện giảm dự toán đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở nhiệm vụ tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy.

- Quan tâm phân bổ kinh phí thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển KTXH trên địa bàn đã được HĐND ban hành. Đồng thời rà soát lại một số chính sách đã ban hành để có điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả.

IV. Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm do UBND tỉnh xây dựng nhằm dự báo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và tài chính 5 năm và hằng năm. Dự báo trong thời gian 3 năm kế hoạch đã phản ánh đầy đủ các khoản thu ngân sách nhà nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; chi ngân sách được lập theo cơ cấu lĩnh vực và các khoản chi ngân sách do cơ quan có thẩm quyền thông báo; đảm bảo các nguyên tắc về cân đối, quản lý, phân cấp ngân sách, quản lý nợ công theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý nợ công. Tuy, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm có tính chất tham khảo, nhưng cũng cần phải chú trọng các chỉ tiêu, xác định tốc độ tăng thu, tăng chi, cũng như các nguồn thu để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý.

Thu NSNN trong 03 năm tới ngân sách cấp Tỉnh được lập trên cơ sở dự toán năm 2019 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2020, 2021 và phần đầu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào NSNN so với tăng trưởng kinh tế bình quân khoảng 10-12%/năm, sắp xỉ mức tăng bình quân để xây dựng kế hoạch tài chính 03 năm quốc gia đưa ra là 12-14%/ năm. Ban KT-NS đề nghị cân nhắc lại tỷ lệ tăng thu này vì trong thực tế 02 năm qua ngân sách giảm thu liên tục.

Chi NSNN trong 3 năm tới dự đoán tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu chi lớn. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cần có những chính sách, giải pháp động viên các nguồn lực tài chính để bảo đảm cân đối nguồn thực hiện các kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đảng, HĐND đề ra.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu để có chính sách thu phù hợp. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành (bao gồm cả chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định); bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm 2019 - 2021.

¹⁸ Dự kiến năm 2019 bố trí 40 tỷ.

- Quan tâm bồi dưỡng các nguồn thu quan trọng, xây dựng môi trường kinh doanh thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài, quan hệ hợp tác liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, ngoài nước, có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý.

- Kịp thời đưa vào cân đối nguồn thu mới khi có phát sinh.

V. Thẩm tra dự thảo nội dung Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

L. Thẩm tra báo cáo số 280//BC-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018.

Qua xem xét kết quả triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018, Ban KT-NS nhận thấy: UBND tỉnh đã chủ động phân khai và phân bổ ngay các nguồn vốn địa phương và vốn TW khi được thông báo bổ sung chính thức. Trong điều hành kế hoạch, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc các ngành, chủ đầu tư, địa phương và đề ra giải pháp quyết liệt để tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018¹⁹, nhằm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả. Theo đó, kết quả giải ngân tính đến 30/9/2018, đã đạt 42,02%/KH năm 2018 cao hơn 1,71% so với cùng kỳ đạt 40,31%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên thì trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn Tỉnh. Ngoài những hạn chế mà UBND tỉnh đã nêu trong báo cáo, Ban KT-NS lưu ý thêm một số hạn chế, nguyên nhân sau:

- Về lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng: còn nhiều sai sót phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần (*xác định diện tích, giá trị vật kiến trúc; mục đích sử dụng đất, kiểm đếm số lượng cây trồng,...*) đã làm kéo dài thời gian thẩm định phương án đền bù, thẩm định giá; tình hình quản lý đất công ở một số địa phương còn buôn lộng để người dân lấn chiếm ở lâu dài dẫn đến tranh chấp, khiếu nại khi nhà nước thu hồi đất. Nguyên nhân do trình độ, nghiệp vụ của cán bộ làm công tác lập phương án đền bù còn hạn chế, chưa đồng đều ở các địa phương; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan giữa cấp Tỉnh và huyện (*trong khảo sát thực địa, giao mốc, xác định mục đích sử dụng đất*) chưa kịp thời, chưa sâu sát, thiếu quyết liệt trong xử lý vi phạm lấn chiếm đất công.

- Quản lý, điều hành của chủ đầu tư: còn thiếu chủ động, sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện dự án nhất là thực hiện quy trình thủ tục thực hiện đền bù, GPMB; thẩm định lựa chọn, giao thầu cho các đơn vị tư vấn, thiết kế năng lực yếu kém; chưa tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư về cơ quan chủ quản;... Nguyên nhân do một số chủ đầu tư chưa thể hiện tính trách nhiệm cao trong thực hiện dự án, giao cho các phòng, ban thực hiện nhưng thiếu

¹⁹ - Công văn số 108/UBND-ĐTĐD ngày 06/4/2018 của UBND Tỉnh về việc nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018; công văn số 247/UBND-ĐTĐD ngày 19/7/2018 và công văn số 646/UBND-ĐTĐD ngày 10/8/2018 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công năm 2018; công văn số 492/UBND-KTTH ngày 31/8/2018 của UBND Tỉnh về việc đẩy nhanh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ ngành tài chính – ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2018..

kiểm tra, giám sát, chưa kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chưa có giải pháp, biện pháp chế tài xử lý hiệu quả việc ngăn chặn các đơn vị có năng lực yếu kém tham gia thực hiện dự án nhất là các đơn vị tư vấn, thiết kế.

Để thực hiện đạt kết quả tốt trong giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2018 và những năm tiếp theo. Ngoài các giải pháp UBND Tỉnh nêu trong báo cáo, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số giải pháp sau:

- Chủ động chỉ đạo rà soát tiến độ triển khai dự án và khả năng giải ngân các nguồn vốn đầu tư công đến cuối năm 2018, kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2018 đúng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ lập phương án đền bù, GPMB; chỉ đạo các địa phương quản lý đất công chặt chẽ, kiên quyết xử lý tình trạng lấn chiếm; phối hợp kịp thời giữa các cơ quan chức năng có liên quan giữa cấp Tỉnh và huyện trong thực hiện quy trình lập thủ tục đền bù, GPMB.

- Có biện pháp chế tài hiệu quả đối với các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án chậm do lỗi chủ quan; kiên quyết không để các đơn vị có năng lực yếu kém được tham gia thực hiện dự án.

y- Rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 về khả năng thực hiện các dự án và tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư, để xem xét loại những dự án chưa đủ điều kiện thực hiện và kịp thời bổ sung những dự án cấp thiết đủ thủ tục cần thực hiện trong giai đoạn 2016-2020.

M. Thẩm tra tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ:

1. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2018 (Nghị quyết 23) và Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2018 (Nghị quyết 119) và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công (nghị quyết 70).

Qua rà soát, đối chiếu phương án điều chỉnh Ban KT-NS nhận thấy:

- Nguyên tắc điều chỉnh: điều chỉnh giảm vốn đối với các dự án triển khai chậm khả năng không giải ngân hết vốn đến cuối năm; bổ sung, tăng vốn cho những dự án giải ngân tốt và theo nhu cầu vốn của chủ đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án,... là phù hợp với các quy định tại Nghị quyết 23, Nghị quyết 119 và Nghị quyết 70 của Chính phủ.

- Phương án điều chỉnh:

+ Thực hiện điều chỉnh đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là Nguồn NSTT, nguồn XSKT và không làm thay đổi tổng mức đầu tư các nguồn vốn đã được phân bổ kế hoạch vốn trong năm 2018, các nguồn còn lại giữ nguyên so với kế hoạch phân bổ đầu năm;

+ Việc cắt giảm vốn thực hiện đối với những dự án đến ngày 30/9 có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 30% là phù hợp quy định của Nghị quyết 70;

+ Bổ sung, tăng vốn cho những dự án giải ngân đạt trên 30%, những dự án 2017 do vướng NQ 70 nhưng sang năm 2018 tiếp tục bố trí vốn thực hiện; mức vốn bổ sung, tăng theo nhu cầu của chủ đầu tư; bổ sung vốn thanh toán, quyết toán vốn tạm ứng đối với các dự án đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian thi công và hoàn thành sớm hơn thời gian quy định;

+ Đối với các dự án bổ sung mới vào kế hoạch năm 2018 đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư và đã có danh mục trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

Qua nguyên tắc và phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 do Tỉnh quản lý và phân bổ như trên sẽ đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư công năm 2018 đã phân bổ. Từ đó, ước kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2018 đạt trên 90% kế hoạch đề ra.

Do vậy, để triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 đạt kết quả cao nhất, Ban KT-NS đề nghị HĐND Tỉnh thống nhất với phương án điều chỉnh của Ủy ban nhân dân Tỉnh trình.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

N. Thẩm tra Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh về thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ

1. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Xét nội dung tờ trình, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2019 phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương và nguồn vốn đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương có mức tăng trưởng bằng 3,85% so với kế hoạch năm 2018; đồng thời phù hợp với các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; dự toán NSNN năm 2019, Kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2019 - 2021 và Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh.

Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 đã tổng hợp đầy đủ các nguồn vốn đầu tư; được bố trí chi tiết cho từng danh mục dự án cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng hợp đầy đủ vào các mẫu biểu theo quy định; trong đó, ưu tiên bố trí vốn hoàn ứng các khoản tạm ứng trước, thanh toán nợ XDCB và những dự án khởi công mới đủ thủ tục theo quy định Luật đầu tư công.

Qua đó, Ban KT-NS thống nhất với phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 như UBND Tỉnh trình, cụ thể:

1- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 2.866,35 tỷ đồng, tăng 148,2 tỷ đồng so với thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 7446/BKHĐT-TH²⁰.

²⁰- Công văn số 7446/BKHĐT-TH ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

a) Cấp Tỉnh quản lý: 2.009,653 tỷ đồng, tăng 6,48% so với năm 2018, gồm:

- Vốn ngân sách tập trung: 559,653 tỷ đồng;

+ Phân bổ chi tiết 90%: 503,688 tỷ đồng, phân bổ như sau: vốn chuẩn bị đầu tư là 10 tỷ đồng; vốn chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 487,858 tỷ đồng, phân bổ cho 33 dự án (22 dự án hoàn thành trong năm, 04 dự án chuyên tiếp, 07 dự án khởi công mới và bố trí vốn tất toán công trình 5,830 tỷ đồng).

+ Dự phòng 10%: 55,965 tỷ đồng.

- Vốn xổ số kiến thiết: 1.380 tỷ đồng:

+ Phân bổ chi tiết 90%: 1.242 tỷ đồng, phân bổ như sau: vốn chuẩn bị đầu tư là 15 tỷ đồng; vốn chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 1.219,032 tỷ đồng, phân bổ cho 42 dự án (22 dự án hoàn thành trong năm, 13 dự án chuyên tiếp, 7 dự án khởi công mới và bố trí vốn tất toán công trình 7,968 tỷ đồng và vốn bố trí cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 123,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,1%).

+ Dự phòng 10%: 138 tỷ đồng.

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 70 tỷ đồng, dự kiến cấp lại cho Quỹ phát triển đất Tỉnh.

b) Cấp huyện quản lý: 856,697 tỷ đồng, giảm 2,3% so với kế hoạch năm 2018; bao gồm: vốn ngân sách tập trung là 476,697 tỷ đồng; vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 380 tỷ đồng, giảm 20 tỷ đồng so với năm 2018.

b) Vốn ngân sách Trung ương dự kiến hỗ trợ năm 2019:

Khoảng 1.016,696 tỷ (gồm: Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 167,012 tỷ đồng; các chương trình mục tiêu: 350,84 tỷ đồng; TPCP 328,4 tỷ đồng; ODA: 170,444 tỷ đồng);

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Kính thưa Quý vị đại biểu

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh về các báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, vốn đầu tư, quy hoạch.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;

- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trần Văn Hiếu